THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15/2008/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 41/2007/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị;

Căn cứ Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09643523

tướng Chính phủ thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận, huyện và Thanh tra Xây dựng xã, phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 11/2005/TT-BXD ngày 14 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Quản lý chất lượng công trình xây dựng và Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn công tác bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Chỉ thị số 04/2005/CT-BXD ngày 08 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tăng cường kiểm tra chất lượng các công trình được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Chỉ thị số 13/2006/CT-BXD ngày 23 tháng 11 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc tăng cường quản lý chất lượng các công trình xây dựng của chủ đầu tư là tư nhân;

Căn cứ Chỉ thị số 07/2007/CT-BXD ngày 05 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về tăng cường công tác quản lý xây dựng đối với các công trình xây dựng nhà cao tầng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 04/2007/TTLT-BXD-BCA ngày 07 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng và Bộ Công an hướng dẫn phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 281/SXD-QLCLXD, ngày 14 tháng 01 năm 2008 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 3392/STP-VB ngày 19 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09643523

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định trách nhiệm của các ngành, các cấp trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; trách nhiệm của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các Sở - ban - ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng; các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu, tổ chức và cá nhân có liên quan trong tất cả các hoạt động xây dựng thuộc mọi nguồn vốn đầu tư.

Chương II
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CHUYÊN NGÀNH

Điều 3. Sở Xây dựng

Sở Xây dựng là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân thành phố thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng các công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính thành phố Hồ Chí Minh, Sở Xây dựng có trách nhiệm:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản quy phạm pháp luật,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

văn bản hướng dẫn, triển khai các quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Tổ chức nghiên cứu tình hình địa chất, địa chất thủy văn và kiến nghị ban hành các quy định về xây dựng công trình ngầm trên địa bàn.

2. Phổ biến, hướng dẫn các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố thực hiện đầy đủ nội dung các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và của thành phố Hồ Chí Minh về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra định kỳ (theo Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng) đối với các công trình xây dựng trọng điểm, quan trọng của thành phố, công trình nếu xảy ra sự cố có thể gây ra thảm họa (quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP) và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và thành phố về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên toàn địa bàn về sự tuân thủ nội dung thẩm định thiết kế cơ sở, của giấy phép xây dựng hay của quyết định đầu tư do cấp có thẩm quyền cấp.

4. Tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ trình tự đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các quy định của pháp luật về xây dựng đối với những công trình do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, công trình xây dựng nhà cao tầng, đặc biệt là các công trình có tầng hầm. Xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm theo thẩm quyền, kịp thời kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Đối với công trình xây dựng có tầng hầm, Sở Xây dựng chủ trì kiểm tra sự tuân thủ về trình tự thủ tục thẩm tra, thẩm định các bước thiết kế; kiểm tra sự phù hợp của hồ sơ thiết kế phần móng và thiết kế biện pháp thi công tầng hầm của nhà thầu với tài liệu khảo sát đã được nghiệm thu; yêu cầu khảo sát bổ sung khi thấy cần thiết, nhằm đảm bảo thiết kế biện pháp thi công được an toàn.

5. Hướng dẫn chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình về công tác bảo hành, bảo trì công trình đúng quy định, về nghiệp vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng, đặc biệt là việc giải quyết khi có sự cố xảy ra đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; báo cáo Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân thành phố kết quả giải quyết sự cố của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình, các nhà thầu thi công, tư vấn.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

6. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tổ chức thực hiện việc giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn khi có nghi ngờ về chất lượng hoặc khi có yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành khi kiểm tra chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

9. Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị quận - huyện, Thanh tra Xây dựng cấp quận - huyện, phường - xã, thị trấn trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng công trình xây dựng khi có yêu cầu; xử lý sự cố công trình.

10. Theo dõi, kiểm tra, có hình thức phân loại, đánh giá định kỳ đối với công tác quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng; lựa chọn, công bố định kỳ các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng cho các hoạt động xây dựng trên địa bàn; giới thiệu các tổ chức, cá nhân này khi có yêu cầu.

11. Tổ chức, chỉ đạo, quản lý Thanh tra chuyên ngành xây dựng của Sở Xây dựng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn; đảm bảo tính hiệu quả, liên thông, tránh chồng chéo và đùn đẩy trong việc thực hiện công việc quản lý về chất lượng công trình xây dựng và giải quyết sự cố công trình xây dựng.

12. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông tin của cộng đồng dân cư, báo chí cung cấp về nội dung liên quan đến việc vi phạm về chất lượng công trình xây dựng, Giám đốc Sở Xây dựng phải xem xét, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật mà cộng đồng yêu cầu; báo cáo cơ quan cấp trên những vấn đề vượt thẩm quyền.

Trường hợp công trình xây dựng xảy ra sự cố đột xuất, Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm giải quyết ngay các vấn đề thuộc thẩm quyền hay phối hợp chặt chẽ với những đơn vị liên quan theo quy định của pháp luật để giải quyết có hiệu quả; báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo xử lý kịp thời các vấn đề vượt thẩm quyền.

13. Tập hợp, thống kê chính xác để có báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn; giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn để báo cáo Bộ Xây dựng định kỳ 6 tháng, 1 năm.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 4. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành bao gồm: Sở Giao thông - Công chính; Sở Công nghiệp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Bưu chính, Viễn thông. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm:

1. Quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các công trình do mình tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở hoặc cấp phép xây dựng.

2. Chủ động thực hiện các công việc nêu tại các khoản 1, 3, 10, 12 Điều 3 Quy định này đối với công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện các công việc nêu tại các khoản 3, 4, 6 Điều 3 của Quy định này đối với công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn.

4. Thống kê chính xác để có báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về tình hình quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn, gửi Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Xây dựng.

5. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phải tổ chức bộ phận chuyên trách về quản lý chất lượng công trình xây dựng để giúp Giám đốc Sở thực hiện các nhiệm vụ nêu trên.

Điều 5. Các sở, ban, ngành có dự án đầu tư xây dựng

1. Tổ chức thực hiện đúng và đầy đủ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc sở, ngành; tổ chức bộ phận theo dõi, hướng dẫn và tổng hợp công tác quản lý dự án, quản lý chất lượng công trình.

2. Chủ động phối hợp với Sở Xây dựng và Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức kiểm tra chất lượng công trình, dự án đầu tư xây dựng do sở, ngành mình quản lý.

3. Tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm hoặc báo cáo đột xuất về tình hình chất lượng công trình xây dựng thuộc sở, ngành quản lý, gửi Sở Xây dựng và Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (đối với công trình xây dựng thuộc các chuyên ngành khác).

4. Chỉ đạo đơn vị quản lý, sử dụng công trình thuộc sở, ngành, tổ chức thực hiện bảo hành, bảo trì công trình xây dựng theo quy trình bảo trì công trình xây dựng tại Điều 31, 32, 33, 34 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 6. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh

1. Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thực hiện thanh quyết toán vốn đầu tư với các dự án đã tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo đúng quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Điều 7. Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Phòng Quản lý đô thị là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện, chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn của Sở Xây dựng (hoặc Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành), tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện nhiệm vụ về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, đặc biệt là năng lực trong hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân tham gia.

3. Tăng cường công tác kiểm tra việc tuân thủ trình tự đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng theo các quy định của pháp luật về xây dựng đối với những công trình do Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp giấy phép xây dựng, đặc biệt là công trình xây dựng nhà cao tầng, công trình có tầng hầm. Xử lý kiên quyết, dứt điểm các vi phạm theo thẩm quyền, kịp thời kiến nghị xử lý các vi phạm về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn khi có yêu cầu.

Ban hành kịp thời quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng đô thị theo thẩm quyền.

4. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị, Thanh tra Xây dựng quận - huyện phối hợp với Thanh tra Xây dựng cấp thành phố tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 www.ThuVienPhapLuat.com 0964 423

quy định của giấy phép xây dựng, chú trọng các công trình có tầng hầm, xây chen trong đô thị.

a) Kiểm tra điều kiện năng lực của các nhà thầu tham gia xây dựng công trình. Đối với nhà cao tầng có tầng hầm thì phải kiểm tra kinh nghiệm của nhà thầu trực tiếp thi công xây dựng.

b) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn.

5. Tổ chức kiểm tra đột xuất hồ sơ nghiệm thu giai đoạn xây dựng hoàn thành, hồ sơ nghiệm thu hoàn thành đưa hạng mục công trình, công trình vào sử dụng (theo Phụ lục 2 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Bộ Xây dựng) đối với công trình thuộc dự án đầu tư do quận - huyện, phường - xã, thị trấn quyết định đầu tư.

6. Theo dõi, đề xuất và phối hợp với Sở Xây dựng, các cơ quan, đơn vị quản lý nhà, chủ sở hữu, chủ quản lý sử dụng kiểm tra, thống kê tình trạng nhà công sở, nhà ở, các khu nhà tập thể, chung cư xuống cấp không đảm bảo an toàn cho người sử dụng.

7. Hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết và lập hồ sơ sự cố công trình xây dựng. Đề xuất cho chủ đầu tư hướng giải quyết những hư hỏng công trình lân cận do việc thi công xây dựng công trình mới gây ra. Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân quận - huyện có văn bản đề nghị Sở Xây dựng hướng dẫn để tổ chức thực hiện.

8. Tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về tình hình chất lượng công trình xây dựng thuộc quận - huyện quản lý. Báo cáo định kỳ 3 tháng một lần danh mục các công trình dự án khởi công xây dựng trên địa bàn (theo mẫu Phụ lục 01) về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

Điều 8. Trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng cấp quận - huyện

1. Thanh tra Xây dựng quận - huyện là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Thanh tra Xây dựng quận - huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận, huyện và Thanh tra Xây dựng xã, phường, thị trấn tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh và

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Kiên quyết đình chỉ thi công công trình xây dựng có vi phạm pháp luật về xây dựng; xử lý kịp thời, nghiêm minh theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm.

4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình, bộ phận công trình xây dựng vi phạm theo thẩm quyền, khi hết thời hạn quy định mà chủ đầu tư không tự phá dỡ hoặc vắng mặt.

Điều 9. Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

1. Tiếp nhận, xác nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư đối với các công trình xây dựng trên địa bàn; phân công lực lượng Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để theo dõi, tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra quá trình thi công và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Lập danh mục, theo dõi các công trình, dự án khởi công xây dựng trên địa bàn phường - xã, thị trấn (theo mẫu Phụ lục 02), kể cả nhà ở riêng lẻ. Định kỳ 3 tháng một lần báo cáo Ủy ban nhân dân quận - huyện để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

3. Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị lập danh mục công trình xảy ra sự cố trên địa bàn phường - xã, thị trấn, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân quận - huyện. Theo dõi chất lượng sử dụng các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.

4. Theo dõi, kiểm tra tình hình xây dựng trên địa bàn. Trường hợp phát hiện công trình không đảm bảo an toàn cho người sử dụng (kể cả công trình nhà ở riêng lẻ hoặc các công trình lân cận công trình đang xây dựng) có dấu hiệu không bảo đảm chất lượng hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố, sụp đổ, phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, tổ chức di chuyển người, tài sản, đồng thời báo cáo với Thanh tra Xây dựng chuyên ngành quận - huyện hoặc Ủy ban nhân dân quận - huyện để giải quyết, trong thời gian sớm nhất.

5. Ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình khi các đơn vị tham gia xây dựng có hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng nhưng không chấp hành yêu cầu ngưng thi công của Thanh tra viên xây dựng cấp phường - xã; ban hành quyết định cưỡng chế tháo dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị theo thẩm quyền.

6. Tổ chức tốt lực lượng Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trên địa bàn, đảm bảo hoạt động hiệu quả.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 10. Trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

1. Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp phường; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp phường thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn.

2. Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

Điều 11. Chủ đầu tư xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ

1. Tổ chức thi công đúng theo giấy phép xây dựng được cấp.

2. Khi cần thay đổi thiết kế, phải tiến hành điều chỉnh giấy phép xây dựng trước khi thực hiện.

3. Chọn đơn vị thiết kế, nhà thầu đủ năng lực, kinh nghiệm để thiết kế, thi công công trình.

4. Nộp đủ thuế xây dựng.

5. Khuyến khích thuê tư vấn giám sát để chủ động ngăn ngừa việc vi phạm chất lượng công trình từ phía nhà thầu.

6. Việc ký kết hợp đồng với các đơn vị thiết kế, thi công xây dựng phải đảm bảo chặt chẽ, đặc biệt đối với chất lượng công trình xây dựng.

Điều 12. Chủ đầu tư xây dựng công trình khác

1. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng được quy định tại các Chương III, IV, V của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, Nghị định số 41/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Phải chọn nhà thầu đủ năng lực, kinh nghiệm cho tất cả các hoạt động xây dựng.

3. Phê duyệt nhiệm vụ, phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng và tổ chức giám sát công tác khảo sát xây dựng; kiểm tra, nghiệm thu báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo các quy định của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Lập nhiệm vụ thiết kế, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, tổ chức thi tuyển thiết kế kiến trúc theo quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BXD (đối với công trình phải thi tuyển thiết kế kiến trúc).

5. Chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán đối với công trình xây dựng theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; sản phẩm thiết kế phải được nghiệm thu theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và ký, đóng dấu xác nhận tính pháp lý của sản phẩm thiết kế (theo mẫu Phụ lục 1D, Thông tư số 12/2005/TT-BXD).

6. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực tự thực hiện các công việc nêu tại khoản 2, 3, 4 Điều này thì phải thuê tư vấn đủ năng lực để giúp thực hiện hoặc thẩm tra thiết kế, triển khai thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

7. Chủ đầu tư có thể thành lập Ban Quản lý dự án hoặc thuê tổ chức tư vấn quản lý dự án theo quyết định của người quyết định đầu tư theo quy định tại Điều 35 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP; đối với công trình sửa chữa hoặc xây dựng mới có quy mô nhỏ, đơn giản có vốn đầu tư dưới 1 tỷ đồng, chủ đầu tư có thể không lập Ban Quản lý dự án nhưng phải được sự chấp thuận của người quyết định đầu tư. Chủ đầu tư phải cử người quản lý dự án và thuê các tổ chức tư vấn thiết kế, giám sát thi công xây dựng để giúp thực hiện.

8. Kiểm tra và thực hiện đầy đủ các điều kiện trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 72 Luật Xây dựng; có trách nhiệm thông báo khởi công công trình với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn tại nơi xây dựng công trình theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trường hợp công trình có tầng hầm, chủ đầu tư phải tiến hành thăm dò xác định hiện trạng các công trình ngầm hiện có, yêu cầu nhà thầu trình biện pháp chi tiết để thi công tầng hầm; biện pháp bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và công trình bên trên (nếu có), an toàn cho người và cộng đồng; biện pháp bảo đảm các yêu cầu về thông gió, chiếu sáng, thoát nước, phòng chống cháy nổ, thoát hiểm và bảo vệ môi trường thông qua tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát. Nếu phức tạp, chủ đầu tư có thể tổ chức hội đồng gồm cán bộ kỹ thuật của các đơn vị tham gia xây dựng, có thể mời thêm các chuyên gia khác để xem xét thông qua.

9. Khi có đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng theo quy định tại Điều 62 của Nghị định số 16/2005/NĐ-CP, chủ đầu tư tự tổ chức giám sát chất lượng thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 21 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP. Trường hợp chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

theo quy định thì chủ đầu tư giao cho tổ chức tư vấn giám sát thi công xây dựng đủ năng lực thực hiện.

10. Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thi công xây lắp lập sổ nhật ký thi công xây dựng công trình. Chủ đầu tư, nhà thầu giám sát thi công xây dựng của chủ đầu tư, giám sát tác giả thiết kế, nhà thầu thi công xây lắp phải ghi vào sổ nhật ký theo các nội dung quy định tại Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và Thông tư số 12/2005/TT-BXD.

Chủ đầu tư yêu cầu tổ chức tư vấn thiết kế cung cấp quy trình bảo trì công trình và thực hiện công tác giám sát tác giả theo Điều 22 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP. Quy trình bảo trì là một thành phần của tài liệu thiết kế, do đó, chủ đầu tư phải có trách nhiệm thẩm định và phê duyệt quy trình bảo trì như đối với bước thiết kế kỹ thuật và thiết kế bản vẽ thi công trước khi tổ chức nghiệm thu sản phẩm thiết kế theo quy định tại Điều 16 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

11. Tổ chức nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng, các hạng mục công trình và công trình xây dựng theo các Điều 23, 24, 25, 26 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP. Đối với những công việc xây dựng khó khắc phục khiếm khuyết khi triển khai các công việc tiếp theo (như thi công phần ngầm, phần khuất, các hạng mục công trình chịu lực quan trọng), chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thiết kế cùng tham gia nghiệm thu.

12. Thường xuyên kiểm tra và đôn đốc công tác giám sát thi công xây dựng do Ban Quản lý dự án, tổ chức tư vấn quản lý dự án và nhà thầu giám sát thi công xây dựng thực hiện.

13. Tổ chức bàn giao công trình cho chủ sở hữu, chủ sử dụng công trình sau khi đã nghiệm thu hoàn thành công trình theo quy định. Chủ đầu tư phải yêu cầu nhà thầu thiết kế, nhà sản xuất thiết bị công trình cung cấp quy trình vận hành, sử dụng, bảo trì công trình, thiết bị để giao cho chủ sở hữu, chủ sử dụng, phục vụ cho công tác vận hành, sử dụng, bảo trì công trình, thiết bị.

14. Tổ chức thực hiện bảo hành công trình xây dựng, bao gồm: kiểm tra tình trạng công trình, phát hiện tình trạng hư hỏng để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng thiết bị công trình kịp thời sửa chữa, thay thế; giám sát và nghiệm thu công việc khắc phục, sửa chữa của nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình; xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng và nhà thầu cung ứng thiết bị công trình.

15. Giải quyết sự cố công trình xây dựng theo quy định tại Điều 35 và Điều 36 của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

16. Chịu trách nhiệm thuê tổ chức đủ năng lực thực hiện việc kiểm tra, cấp giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình, đối với công trình xây dựng khi xảy ra sự cố có thể gây ra thảm họa được quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP. Các công trình thuộc đối tượng này phải có giấy chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng mới được đưa vào sử dụng.

17. Mua bảo hiểm công trình xây dựng theo quy định của pháp luật.

18. Lập báo cáo về tình hình chất lượng công trình theo mẫu tại Phụ lục 4 của Thông tư số 12/2005/TT-BXD, gửi Sở Xây dựng để quản lý, theo dõi và kiểm tra.

19. Đề xuất xử phạt các tổ chức, cá nhân khi có vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

Điều 13. Nhà thầu khảo sát xây dựng

1. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng kết quả khảo sát được quy định tại Chương III của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, yêu cầu về khảo sát xây dựng công trình ngầm đô thị theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 41/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chỉ được ký kết hợp đồng thực hiện các công việc khảo sát phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động khảo sát xây dựng công trình.

3. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về tính trung thực và chính xác của kết quả khảo sát; phải bồi thường thiệt hại khi:

a) Thực hiện không đúng nhiệm vụ khảo sát;

b) Khảo sát sai thực tế gây phát sinh khối lượng;

c) Sử dụng các thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn về khảo sát xây dựng không phù hợp;

d) Các hư hỏng, sự cố công trình do lỗi khảo sát gây ra trong niên hạn sử dụng công trình.

4. Yêu cầu chủ đầu tư tổ chức giám sát việc khảo sát theo quy định.

5. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 14. Nhà thầu thiết kế xây dựng công trình

1. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng thiết kế được quy định tại Chương IV của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, yêu cầu về thiết kế xây dựng công trình ngầm đô thị theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 41/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Chỉ được nhận thầu thiết kế xây dựng công trình phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động thiết kế xây dựng công trình, năng lực hành nghề thiết kế xây dựng công trình đúng quy định.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về chất lượng thiết kế xây dựng công trình và phải bồi thường thiệt hại khi đề ra nhiệm vụ khảo sát hoặc sử dụng thông tin, tài liệu, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, giải pháp kỹ thuật, công nghệ trong thiết kế không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công trình xây dựng và các hư hỏng, sự cố công trình do lỗi thiết kế gây ra trong niên hạn sử dụng công trình. Tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Giám sát tác giả trong quá trình thi công xây dựng công trình theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, đặc biệt là đối với công trình thi công xây dựng tầng hầm, nhà cao tầng.

5. Lập quy trình bảo trì công trình xây dựng trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật bảo trì công trình xây dựng tương ứng.

6. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 15. Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình

1. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng giám sát thi công xây dựng công trình. Nhiệm vụ và trách nhiệm của nhà thầu tư vấn giám sát được quy định tại Chương V của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chỉ được nhận thầu giám sát thi công xây dựng công trình phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động giám sát thi công xây dựng công trình, năng lực hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình.

3. Thực hiện công việc giám sát theo đúng hợp đồng đã ký kết.

4. Không được thông đồng với nhà thầu thi công xây dựng, với chủ đầu tư xây dựng công trình hoặc có các hành vi vi phạm khác làm sai lệch kết quả giám sát, ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

5. Bồi thường thiệt hại do:

a) Người giám sát làm sai lệch kết quả giám sát đối với khối lượng thi công không đúng thiết kế;

b) Công việc giám sát không tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng gây ra các hư hỏng, sự cố công trình.

6. Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 16. Nhà thầu thi công xây dựng công trình

1. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công trình xây dựng được quy định tại Chương V của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP, yêu cầu về thi công xây dựng công trình ngầm đô thị theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 41/2007/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chỉ được nhận thầu thi công xây dựng công trình phù hợp với điều kiện năng lực hoạt động thi công xây dựng.

3. Phải thực hiện khảo sát bổ sung để lập thiết kế biện pháp thi công bảo đảm an toàn và chỉ được khởi công xây dựng khi đã có giải pháp thi công đảm bảo an toàn được duyệt và có đủ các điều kiện khác theo quy định hiện hành.

4. Lập hệ thống quan trắc biến dạng công trình và công trình lân cận. Khi có dấu hiệu bất thường phải tạm dừng thi công và báo cho chủ đầu tư để tìm biện pháp xử lý, nếu cố tình không thông báo để gây ra sự cố thì phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

5. Chịu trách nhiệm quản lý chất lượng thi công xây dựng ở các nội dung sau: lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô công trình xây dựng; thi công xây dựng theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn xây dựng, bảo đảm chất lượng, tiến độ, an toàn và vệ sinh môi trường; thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, sản phẩm xây dựng; lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định; nghiệm thu nội bộ và lập bản vẽ hoàn công cho bộ phận công trình xây dựng, hạng mục công trình xây dựng và công trình xây dựng hoàn thành; chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

Thi công xây dựng công trình có tầng hầm phải có kế hoạch khắc phục các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công như gặp tầng đất yếu, tầng chứa nước, khí độc, cháy nổ, sạt lở, trồi đất, bục đất, nhằm đảm bảo an toàn cho người, phương tiện thi công, cho công trình và các công trình lân cận; phải tuân thủ nghiêm ngặt quy trình, trình tự công việc và có chế độ thường xuyên kiểm tra điều kiện bảo đảm an toàn trong suốt quá trình thi công. Khi gặp sự cố bất thường phải có trách nhiệm thông báo cho chủ đầu tư và các bên liên quan để có biện pháp xử lý kịp thời.

6. Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận và do các nhà thầu phụ thực hiện; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi vi phạm khác gây ra hư hỏng công trình xây dựng, sự cố công trình. Tùy theo mức độ vi phạm còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

7. Trong thời gian bảo hành, phải tổ chức khắc phục ngay các hư hỏng do lỗi của nhà thầu thi công xây dựng, cung ứng và lắp đặt thiết bị trong công trình khi có yêu cầu của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình.

8. Mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.

Điều 17. Chủ sở hữu, đơn vị hoặc người quản lý sử dụng công trình

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng công trình xây dựng sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng được quy định tại Chương VI của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Trong thời gian bảo hành, có trách nhiệm xem xét phát hiện hư hỏng, yêu cầu chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu cung ứng thiết bị sửa chữa, thay thế. Trường hợp các nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình có quyền lấy kinh phí từ tiền bảo hành để thuê nhà thầu khác thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo quy trình bảo trì công trình xây dựng. Đối với các công trình xây dựng đang sử dụng nhưng chưa có quy trình bảo trì, chủ sở hữu, đơn vị hoặc chủ quản lý sử dụng công trình phải thuê tổ chức tư vấn kiểm định lại chất lượng công trình xây dựng và lập quy trình bảo trì công trình xây dựng theo Thông tư số 08/2006/TT-BXD ngày 24 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc chất lượng công trình xây dựng bị xuống cấp do không thực hiện quy trình bảo trì công trình xây dựng theo quy định.

Điều 18. Cơ quan cấp trên đơn vị quản lý sử dụng công trình

1. Hướng dẫn, chỉ đạo đơn vị quản lý sử dụng công trình tổ chức thực hiện bảo trì công trình theo quy định tại Điều 31, 32, 33, 34 Nghị định số 209/2004/NĐ-CP.

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ các quy định về quản lý khai thác sử dụng công trình của đơn vị quản lý sử dụng, để có những chỉ đạo kịp thời, tránh công trình khai thác sai công năng, xuống cấp, mất an toàn.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện, đơn vị quản lý sử dụng công trình kiểm tra, thống kê tình trạng chất lượng công trình không đảm bảo an toàn cho người sử dụng, có giải pháp xử lý cụ thể, báo cáo với cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Tổng hợp tình hình, báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về tình hình chất lượng công trình đang sử dụng thuộc phạm vi quản lý; kịp thời báo cáo các công trình

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

không đảm bảo an toàn cho việc vận hành, khai thác, sử dụng về Sở Xây dựng, Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Chế độ báo cáo về chất lượng công trình xây dựng

1. Sở có công trình xây dựng chuyên ngành; Sở, ngành có dự án đầu tư xây dựng; Ủy ban nhân dân quận - huyện báo cáo theo mẫu của Bộ Xây dựng, gửi về Sở Xây dựng mỗi năm 2 kỳ: kỳ 1 trước ngày 15 tháng 6 và kỳ 2 trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

2. Chủ đầu tư báo cáo theo mẫu tại Phụ lục 4 Thông tư số 12/2005/TT-BXD, gửi Sở Xây dựng, đồng thời gửi Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (nếu là công trình xây dựng chuyên ngành) mỗi năm 2 kỳ trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 12 hàng năm và báo cáo khi hoàn thành công trình xây dựng.

3. Sở Xây dựng có trách nhiệm tổng hợp, chuẩn bị báo cáo trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét thông qua, để báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có hành vi vi phạm pháp luật về công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật, xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 126/2004/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà và Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp vi phạm về quản lý chất lượng công trình xây dựng gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Sở Xây dựng, các Sở có quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo dõi, kiểm tra sự tuân thủ các quy định về quản lý chất lượng của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng; xác định các tổ chức, cá nhân có nhiều vi phạm ảnh hưởng đến chất lượng công trình, đề nghị cấp có thẩm quyền không cho phép hoạt động xây dựng có thời hạn hay vĩnh viễn trên địa bàn thành phố.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Sở Xây dựng củng cố, tăng cường lực lượng Thanh tra Xây dựng của Sở Xây dựng để đáp ứng yêu cầu trong công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện để tổ chức hướng dẫn thực hiện Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Giao Sở Xây dựng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh thông qua Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09643523

UBND quận, huyện.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 1

Báo cáo tình hình công trình xây dựng trên địa bàn tháng...và.../200..

(Định kỳ 3 tháng/lần vào ngày cuối của từng quý trong năm đối với các công trình xây dựng từ 6 tầng trở lên, nhà ở riêng lẻ của dân không cần báo cáo mục 1 và 3)

Kính gửi: **Sở Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh**

UBND quận, huyện.....báo cáo tình hình quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn như sau:

1. Công trình xây dựng khởi công:

TT	Tên công trình/Địa điểm xây dựng	Dự án thuộc nhóm/Tổng vốn đầu tư	Tên chủ đầu tư/Cấp quyết định đầu tư	Diện tích XD/ Tổng diện tích sàn/ Số tầng	Tên nhà thầu thi công XD	Hình thức quản lý dự án		Hình thức quản lý chất lượng CTXD		Ngày/tháng/năm khởi công/ Dự kiến thời gian hoàn thành
						CĐT trực tiếp quản lý dự án (thành lập BQLDA)	CĐT thuê TVQLDA (tên tổ chức TV)	CĐT tự tổ chức GS	Thuê tổ chức TVGS (tên tổ chức TVGS)	
1										
...										

2. Sự cố công trình xây dựng:

TT	Tên công trình/Địa điểm xây dựng	Dự án thuộc nhóm	Tên chủ đầu tư	Tên nhà thầu thi công xây dựng	Tên nhà thầu tư vấn giám sát	Giờ/ngày/tháng xảy ra sự cố	Mô tả tóm tắt sự cố/ Tình hình giải quyết hậu quả sự cố
1							
...							

3. Tình hình kiểm tra chất lượng công trình xây dựng:

TT	Tên công trình được kiểm tra/Địa điểm xây dựng	Dự án thuộc nhóm	Tên chủ đầu tư	Thành phần Đoàn kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra
1						
...						

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.com
CÔNG BÁO Số 30 - 01 - 4 - 2008

UBND phường, xã.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 2

Báo cáo tình hình công trình xây dựng trên địa bàn tháng... và .../200..

(Định kỳ 3 tháng/lần vào ngày cuối của từng quý trong năm, kể cả nhà ở riêng lẻ của dân tự xây)

Kính gửi: **UBND quận, huyện...**

UBND phường, xã.....báo cáo tình hình quản lý trật tự xây dựng đối với các chủ đầu tư có công trình xây dựng trên địa bàn như sau:

1. Công trình xây dựng khởi công:

TT	Tên công trình/ Địa điểm xây dựng	Dự án thuộc nhóm/ Tổng vốn đầu tư	Tên chủ đầu tư/ Cấp quyết định đầu tư	Diện tích XD/ Tổng diện tích sàn/ Số tầng	Tên nhà thầu thi công XD	Hình thức quản lý dự án		Hình thức quản lý chất lượng CTXD		Ngày/tháng/năm khởi công/ Dự kiến thời gian hoàn thành
						CĐT trực tiếp quản lý dự án (thành lập BQLDA)	CĐT thuê TVQLDA (tên tổ chức TV)	CĐT tự tổ chức GS	Thuê tổ chức TVGS (tên tổ chức TVGS)	
1										
...										

2. Sự cố công trình xây dựng:

TT	Tên công trình/Địa điểm xây dựng	Dự án thuộc nhóm	Tên chủ đầu tư	Tên nhà thầu thi công xây dựng	Tên nhà thầu tư vấn giám sát	Giờ/ngày/tháng xảy ra sự cố	Mô tả tóm tắt sự cố/ Tình hình giải quyết hậu quả sự cố
1							
...							

3. Tình hình kiểm tra về đảm bảo trật tự, an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Thành phố:

TT	Tên công trình được kiểm tra/Địa điểm xây dựng	Dự án thuộc nhóm	Tên chủ đầu tư	Thành phần Đoàn kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Kết quả kiểm tra
1						
...						

Số 30 - 01 - 4 - 2008 CÔNG BÁO 23
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com